



### Phụ lục

## NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045” VÀ ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045” TRONG NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH CAO BẰNG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 153/KH-SGDDT ngày 05/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng)

| TT                                                       | Nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                             | Đơn vị chủ trì                                                                  | Đơn vị phối hợp                                                | Thời hạn hoàn thành | Sản phẩm/ Kết quả                                                                                       | Người chịu trách nhiệm                                                                      |
|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. TUYÊN TRUYỀN, QUÁN TRIỆT VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC</b> |                                                                                                                                             |                                                                                 |                                                                |                     |                                                                                                         |                                                                                             |
| 1                                                        | Ban hành Kế hoạch; gửi văn bản đến UBND xã, phường, các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và cơ sở giáo dục.                                      | Phòng GDPT&MN                                                                   | Văn phòng Sở                                                   | Tháng 10/2026       | Kế hoạch được ban hành, đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở.                                       | Trưởng phòng GDPT&MN; Chánh Văn phòng.                                                      |
| 2                                                        | Cử cán bộ đầu mối theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch (họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử) gửi về Sở.               | UBND xã, phường; các phòng thuộc Sở; đơn vị trực thuộc Sở; cơ sở giáo dục       | Phòng GDPT&MN (tiếp nhận, lập danh sách đầu mối)               | Tháng 10/2026       | Danh sách đầu mối toàn ngành.                                                                           | Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường.                                                |
| 3                                                        | Phổ biến, quán triệt 02 Đề án, Kế hoạch số 779/KH-UBND và Kế hoạch này đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh. | UBND xã, phường; cơ sở giáo dục; đơn vị trực thuộc Sở (Phòng GDPT&MN hướng dẫn) | Văn phòng Sở; các phòng thuộc Sở                               | Tháng 10/2026       | Văn bản/hoạt động quán triệt; 100% đơn vị trong phạm vi triển khai được phổ biến; minh chứng thực hiện. | Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức trong phạm vi quản lý. |
| 4                                                        | Xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026 của đơn vị, cơ sở giáo dục (phân công rõ người phụ trách, nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm).                | Cơ sở giáo dục; đơn vị trực thuộc Sở                                            | UBND xã, phường (chỉ đạo, theo dõi); Phòng GDPT&MN (hướng dẫn) | Tháng 10/2026       | Kế hoạch của đơn vị được ban hành, lưu hồ sơ.                                                           | Hiệu trưởng, Giám đốc, Thủ trưởng đơn vị.                                                   |

| TT                                                         | Nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                    | Đơn vị chủ trì                       | Đơn vị phối hợp                                                   | Thời hạn hoàn thành | Sản phẩm/ Kết quả                                      | Người chịu trách nhiệm                                                                                       |
|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>II. RÀ SOÁT HIỆN TRẠNG VÀ LỰA CHỌN NHIỆM VỤ ƯU TIÊN</b> |                                                                                                                                                                                                                                    |                                      |                                                                   |                     |                                                        |                                                                                                              |
| 5                                                          | Ban hành biểu mẫu và hướng dẫn rà soát hiện trạng dạy học ngoại ngữ toàn ngành: người học, đội ngũ, chương trình, học liệu, thiết bị, hạ tầng số, môi trường ngoại ngữ, khả năng dạy học bằng tiếng Anh, dạy học tiếng Trung Quốc. | Phòng GDPT&MN                        | Phòng GDN&GDTX;<br>Phòng TCCB;<br>Phòng KH-TC;<br>Phòng QLCL&CNTT | Tháng 10/2026       | Công văn hướng dẫn kèm bộ biểu mẫu thống nhất.         | Trưởng phòng GDPT&MN chịu trách nhiệm nội dung; các phòng phối hợp cho ý kiến trong 03 ngày làm việc.        |
| 6                                                          | Cơ sở giáo dục, đơn vị trực thuộc Sở rà soát, cập nhật số liệu theo biểu mẫu; báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp.                                                                                                                   | Cơ sở giáo dục; đơn vị trực thuộc Sở | UBND xã, phường;<br>Phòng GDPT&MN (giải đáp, hướng dẫn)           | Tháng 10/2026       | Biểu mẫu số liệu có xác nhận của thủ trưởng đơn vị.    | Hiệu trưởng, Giám đốc, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu.                     |
| 7                                                          | UBND xã, phường kiểm tra, tổng hợp số liệu các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở; đơn vị trực thuộc Sở gửi số liệu trực tiếp.                                                                                           | UBND xã, phường                      | Cơ sở giáo dục;<br>Phòng GDPT&MN (tiếp nhận)                      | Tháng 11/2026       | Báo cáo, biểu mẫu tổng hợp theo địa bàn.               | Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm về số liệu tổng hợp.                                               |
| 8                                                          | Tổng hợp, thẩm định số liệu; xây dựng báo cáo hiện trạng dạy học ngoại ngữ toàn ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung.                                                                                                                 | Phòng GDPT&MN                        | Phòng GDN&GDTX;<br>Phòng TCCB;<br>Phòng KH-TC;<br>Phòng QLCL&CNTT | Tháng 11/2026       | Báo cáo tổng hợp hiện trạng toàn ngành; cơ sở dữ liệu. | Trưởng phòng GDPT&MN chịu trách nhiệm tổng hợp; các đơn vị chịu trách nhiệm tính chính xác số liệu của mình. |

| TT                                                         | Nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị chủ trì       | Đơn vị phối hợp                                                          | Thời hạn hoàn thành         | Sản phẩm/ Kết quả                                                                                           | Người chịu trách nhiệm                                                                  |
|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                                                          | Rà soát riêng đội ngũ giáo viên tiếng Anh, tiếng Trung Quốc và giáo viên các môn học có khả năng dạy học bằng tiếng Anh; khảo sát năng lực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; xác định nhu cầu tuyển dụng, bố trí, điều động, bồi dưỡng. | Phòng Tổ chức cán bộ | Phòng GDPT&MN;<br>Phòng GDNN&GDTX;<br>UBND xã, phường;<br>cơ sở giáo dục | Tháng 11/2026               | Báo cáo đội ngũ; danh mục nhu cầu tuyển dụng, bố trí và phát triển đội ngũ năm 2027.                        | Trưởng phòng TCCB tham mưu theo chức năng.                                              |
| 10                                                         | Lựa chọn cơ sở giáo dục có điều kiện để chuẩn bị xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh; rà soát việc cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh và triển khai tiếng Anh ở tiểu học theo lộ trình.                                        | Phòng GDPT&MN        | UBND xã, phường;<br>cơ sở giáo dục                                       | Tháng 10/2026               | Danh sách cơ sở ưu tiên kèm phiếu đánh giá điều kiện và đề xuất nhiệm vụ năm 2027.                          | Trưởng phòng GDPT&MN chịu trách nhiệm tiêu chí lựa chọn, tính khách quan của danh sách. |
| <b>III. DẠY HỌC TIẾNG ANH VÀ TIẾNG TRUNG - NGOẠI NGỮ 2</b> |                                                                                                                                                                                                                                   |                      |                                                                          |                             |                                                                                                             |                                                                                         |
| 11                                                         | Duy trì, nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh; tổ chức hoạt động xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ trong và ngoài lớp học (câu lạc bộ, ngày hội, góc tiếng Anh...).                                                          | Cơ sở giáo dục       | Phòng GDPT&MN;<br>UBND xã, phường                                        | Thường xuyên trong năm 2026 | Kế hoạch giáo dục; hoạt động chuyên môn, câu lạc bộ, ngày hội, góc ngoại ngữ phù hợp; minh chứng thực hiện. | Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chất lượng, an toàn và đúng quy định.                      |

| TT                                                                   | Nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                           | Đơn vị chủ trì                                                    | Đơn vị phối hợp                                                                     | Thời hạn hoàn thành                                             | Sản phẩm/ Kết quả                                                                                                 | Người chịu trách nhiệm                                                                       |
|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12                                                                   | Tiếp tục tổ chức dạy học tiếng Trung Quốc - Ngoại ngữ 2 tại 05 cơ sở giáo dục: TH&THCS Tà Lùng; TH&THCS Bế Văn Đàn; PTNT TH&THCS Phục Hòa; PTNT TH&THCS Trà Lĩnh; PTNT TH&THCS Quang Hán. | 05 cơ sở giáo dục được giao                                       | Phòng GDPT&MN; UBND các xã liên quan                                                | Năm học 2026 - 2027 (báo cáo đánh giá giữa kỳ trước 15/01/2027) | Kế hoạch dạy học; danh sách học sinh; bố trí giáo viên; kết quả học tập; báo cáo đánh giá giữa kỳ, cuối năm.      | Hiệu trưởng 05 cơ sở giáo dục.                                                               |
| 13                                                                   | Rà soát nhu cầu, điều kiện mở rộng dạy học tiếng Trung Quốc tại các cơ sở giáo dục thuộc xã biên giới và trường THPT trên địa bàn.                                                        | Phòng GDPT&MN                                                     | UBND xã biên giới; trường THPT và cơ sở giáo dục liên quan; Phòng TCCB; Phòng KH-TC | Trước 30/11/2026                                                | Báo cáo rà soát; danh sách cơ sở có nhu cầu, đủ hoặc chưa đủ điều kiện; phương án mở rộng từ năm học 2027 - 2028. | Trưởng phòng GDPT&MN chịu trách nhiệm tổng hợp, đề xuất.                                     |
| <b>IV. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ, HỌC LIỆU, CÔNG NGHỆ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT</b> |                                                                                                                                                                                           |                                                                   |                                                                                     |                                                                 |                                                                                                                   |                                                                                              |
| 14                                                                   | Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng do Bộ GDĐT và cơ quan có thẩm quyền tổ chức; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường và trực tuyến.                | Phòng GDPT&MN (nội dung chuyên môn), Phòng TCCB (cử đi bồi dưỡng) | Phòng GDNN&GDTX; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục                                    | Theo thông báo của Bộ GDĐT; sinh hoạt chuyên môn thường xuyên   | Danh sách cử tham gia; báo cáo kết quả tập huấn; nội dung, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn.                         | Thủ trưởng đơn vị cử người tham gia; Trưởng phòng GDPT&MN, Trưởng phòng TCCB theo chức năng. |

| TT                                                    | Nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                               | Đơn vị chủ trì             | Đơn vị phối hợp                                                                 | Thời hạn hoàn thành                             | Sản phẩm/ Kết quả                                                                                           | Người chịu trách nhiệm                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15                                                    | Tăng cường khai thác học liệu số, nền tảng học tập, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo; tập huấn/lồng ghép bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên ngoại ngữ. | Phòng QLCL&CNTT            | Phòng GDPT&MN;<br>Phòng GDNH&GDTX; cơ sở giáo dục                               | Thường xuyên; tổng hợp kết quả trước 10/12/2026 | Danh mục nền tảng, học liệu được khai thác; nội dung tập huấn/bồi dưỡng; báo cáo kết quả và nhu cầu hỗ trợ. | Trưởng phòng QLCL&CNTT chịu trách nhiệm hướng dẫn an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, bản quyền.                                          |
| 16                                                    | Tổng hợp nhu cầu cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng số, học liệu, thư viện và kinh phí thực hiện 02 Đề án; xác định thứ tự ưu tiên (ưu tiên vùng khó khăn, biên giới).         | Phòng Kế hoạch - Tài chính | Phòng GDPT&MN;<br>Phòng QLCL&CNTT; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục              | Trước 10/12/2026                                | Danh mục nhu cầu đầu tư, sửa chữa, mua sắm và dự kiến kinh phí năm 2027 theo thứ tự ưu tiên.                | Trưởng phòng KH-TC chịu trách nhiệm tổng hợp.                                                                                            |
| 17                                                    | Tăng cường hợp tác, giao lưu ngoại ngữ (kể cả trực tuyến); vận động xã hội hóa học liệu, thiết bị, hoạt động giáo dục theo quy định.                                          | Phòng GDPT&MN              | Phòng TCCB;<br>Phòng KH-TC;<br>Phòng QLCL&CNTT;<br>Văn phòng Sở; cơ sở giáo dục | Thường xuyên; tổng hợp trước 10/12/2026         | Danh mục hoạt động hợp tác, giao lưu, hỗ trợ đã thực hiện; hồ sơ xin phép (nếu có).                         | Thủ trưởng đơn vị tổ chức hoạt động chịu trách nhiệm về nội dung, an ninh, an toàn thông tin; không đặt ra khoản thu khi chưa được phép. |
| <b>V. TRUYỀN THÔNG, KIỂM TRA, BÁO CÁO VÀ TỔNG KẾT</b> |                                                                                                                                                                               |                            |                                                                                 |                                                 |                                                                                                             |                                                                                                                                          |
| 18                                                    | Tổ chức truyền thông, thi đua; giới thiệu mô hình, cách làm hiệu quả trong dạy học ngoại ngữ, xây dựng môi trường tiếng Anh.                                                  | Văn phòng Sở               | Phòng GDPT&MN; các đơn vị, cơ sở giáo dục; cơ quan truyền thông                 | Thường xuyên; tổng hợp trước 15/12/2026         | Tin, bài, chuyên mục, sản phẩm truyền thông; danh sách mô hình/sáng kiến tiêu biểu đề nghị biểu dương.      | Chánh Văn phòng tham mưu truyền thông, thi đua; Trưởng phòng GDPT&MN thẩm định nội dung chuyên môn.                                      |

| TT | Nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                     | Đơn vị chủ trì                                        | Đơn vị phối hợp                                     | Thời hạn hoàn thành                       | Sản phẩm/ Kết quả                                                                   | Người chịu trách nhiệm                       |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 19 | Kiểm tra, giám sát việc tổ chức dạy học ngoại ngữ, hoạt động liên kết, sử dụng học liệu và điều kiện bảo đảm chất lượng tại một số đơn vị (lồng ghép kế hoạch kiểm tra chuyên môn). | Phòng GDPT&MN                                         | Các phòng thuộc Sở; UBND xã, phường                 | Quý IV/2026 (hoàn thành trước 15/12/2026) | Kế hoạch/biên bản kiểm tra; thông báo kết quả và yêu cầu khắc phục (nếu có).        | Trưởng đoàn kiểm tra; Trưởng phòng GDPT&MN.  |
| 20 | Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện năm 2026, số liệu rà soát, khó khăn, vướng mắc; đề xuất nhiệm vụ, nhu cầu nguồn lực năm 2027.                                                  | UBND xã, phường; đơn vị trực thuộc Sở; cơ sở giáo dục | Phòng GDPT&MN (hướng dẫn, tiếp nhận)                | Trước 15/12/2026                          | Báo cáo năm 2026 theo đề cương tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch.                    | Thủ trưởng đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường. |
| 21 | Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện năm 2026; xác định nhiệm vụ, chỉ tiêu, nhu cầu nguồn lực năm 2027.                                                                             | Phòng GDPT&MN                                         | Các phòng thuộc Sở; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục | Trước 25/12/2026                          | Báo cáo tổng kết năm 2026; dự kiến danh mục nhiệm vụ và nhu cầu nguồn lực năm 2027. | Trưởng phòng GDPT&MN (đầu mối tổng hợp).     |